

Số: 37a/QĐ-TCĐ.VHNT

Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025
của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-LĐTBXH ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ.

Căn cứ Quyết định số 774/QĐ-UBND, ngày 27/3/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 cho Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ.

Xét đề nghị của Trường Phòng Hành chính – Tổng hợp Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ (theo các biểu đính kèm 02)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, các Phòng, Khoa và toàn thể CBVC thuộc trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61 ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ**

Chương: **599**



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 37a/QĐ- TCD.VHNT ngày 27/3/2025

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí (Ước thực hiện)	-
1	Lệ phí tuyển sinh	
2	Học phí Trung cấp	
3	Học phí Cao đẳng	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại (Ước thực hiện)	-
1	Chi sự nghiệp	-
a	Lệ phí (40% Cải cách tiền lương 60% chi thường xuyên)	-
b	Phí (40% Cải cách tiền lương, 60% chi thường xuyên)	-
2	Chi quản lý hành chính	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	287,550
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	287,550
C	Thu hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ.	0
I	Số thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	
II	Số chi hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	
III	Thặng dư hoạt động SX, ung ứng dịch vụ	0